

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MÓNG CÁI
TỈNH QUẢNG NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29/4/2022

"*V/v: Tranh chấp về hôn nhân gia đình*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI - TỈNH QUẢNG NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Đoàn Minh Chiến**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Hảo**.
2. Bà **Đinh Thanh Hoàn**.

- **Thư ký phiên tòa:** bà **Đặng Thu Trang** là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** ông **Cao Đức Hùng** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2022 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 08/2022/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 01 năm 2022 về “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: anh **Phạm Công H**, sinh năm 1996.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú – Địa chỉ: tổ 31, khu 5, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: chị **Nguyễn Thị Q**, sinh năm 1993.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú – Địa chỉ: thôn 11, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Theo Đơn khởi kiện ngày 06/01/2022, bản tự khai của nguyên đơn anh Phạm Công H và nội dung trình bày của bị đơn chị Nguyễn Thị Q, nội dung vụ án như sau:

Anh Phạm Công H và chị Nguyễn Thị Q chung sống và đăng ký kết hôn năm 2019, đăng ký kết hôn tại UBND phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Việc chung sống và đăng ký kết hôn hoàn toàn tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng được 1 thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, theo nội

dung anh Hải trình bày bày vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ tháng 10/2019, cả hai sống ly thân từ đó đến nay. Đến nay, anh Hải và chị Q đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị Q chấp nhận yêu cầu ly hôn của Hải.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung vợ chồng: anh Phạm Công H và chị Nguyễn Thị Q đều thống nhất không có.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Phạm Công H và chị Nguyễn Thị Q đều đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải.

[3] Các tài liệu chứng cứ anh Phạm Công H đã nộp kèm theo Đơn khởi kiện gồm: Giấy chứng nhận kết hôn (02 bản chính); Sổ hộ khẩu (02 bản sao); Chứng minh nhân dân (02 bản sao).

Các tài liệu chứng cứ Tòa án thu thập trong quá trình giải quyết vụ án: Bản tự khai của nguyên đơn anh Phạm Công H, Đơn đề nghị của bị đơn chị Nguyễn Thị Quý

[4] Tại phiên tòa sơ thẩm Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: việc thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách các đương sự tham gia tố tụng. Việc lập hồ sơ, thu thập chứng cứ của thẩm phán đúng theo quy định. Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã đảm bảo đúng quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và được đảm bảo quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Phạm Công H đối với chị Nguyễn Thị Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Yêu cầu khởi kiện tranh chấp hôn nhân và gia đình của anh Phạm Công H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình, anh Phạm Công H có quyền làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với chị Nguyễn Thị Q.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án không tiến hành hòa giải do các đương sự đều đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chị Nguyễn Thị Q vắng mặt tại

phiên tòa có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt chị Q.

[2] Về nội dung:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện, nội dung trình bày của anh Phạm Công H và chị Nguyễn Thị Q, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Phạm Công H và chị Nguyễn Thị Q chung sống và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật từ năm 2019, trên cơ sở tự nguyện, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Do tìm hiểu không kỹ trước khi tiến đến hôn nhân, cuộc sống chung vợ chồng diễn ra được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, cả hai đều không có biện pháp khắc phục và đã sống ly thân từ tháng 10/2019. Đến nay, anh Phạm Công H và chị Nguyễn Thị Q đều xác định không thể tiếp tục chung sống, thực tế cuộc sống chung không diễn ra đã lâu, cả hai không có sự ràng buộc về con cái, tài sản. Như vậy, mục đích hôn nhân giữa anh Hải và chị Q không đạt được, chị Q đồng ý với yêu cầu ly hôn của anh Hải. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Phạm Công H đối với chị Nguyễn Thị Q.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung vợ chồng: không có nên không đề cập giải quyết.

- Về án phí: anh Phạm Công H phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 4 Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Phạm Công H.

[1] Về quan hệ hôn nhân: anh Phạm Công H được ly hôn chị Nguyễn Thị Q.

[2] Về án phí: anh Phạm Công H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) anh Hải đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008652 ngày 13/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Móng Cái. Anh Hải đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Móng Cái;
- Các đương sự;
- UBND phường Hà Khánh, tp Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.
- Chi cục thi hành án dân sự Móng Cái;
- Lưu án văn + Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Đoàn Minh Chiến